TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Yên L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C ..
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2023, Biên bản hòa giải ngày 10/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Yên L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2002. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi do anh T không lo cho gia đình mà thường xuyên đi nhậu về nhà chửi bới chị. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có với nhau 02 con chung: Trần Quốc Huy sinh ngày 16/9/2003 và Trần Duy Khang sinh ngày 04/6/2012. Cháu Huy đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Khang chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Yên L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

** Theo Biên bản hòa giải ngày 10/5/2023, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2002. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh đi làm cũng có gửi tiền về cho chị nuôi con, anh về nhà không có vợ ở nhà nên anh bực mình và có lớn tiếng chửi vợ. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì còn thương vợ và con.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có với nhau 02 con chung: Trần Quốc Huy sinh ngày 16/9/2003 và Trần Duy Khang sinh ngày 04/6/2012. Cháu Huy đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Khang trường hợp cho anh và chị ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Khang, không yêu cầu chị Yên cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị Yên L và anh Trần Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Trần Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Yên L và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị L xác định, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi do anh T không lo cho gia đình mà thường xuyên đi nhậu về nhà chửi bới chị, đã gần 10 năm nay chị phải một mình nuôi con. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2022 đến nay và anh T vẫn không thay đổi, vẫn không lo lắng gì cho vợ và con. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Đối với anh T, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và tại buổi hòa giải ngày 10/5/2023 anh T cho rằng anh có đi làm xa, có gửi tiền về nuôi con nhưng không được chị L thừa nhận. Anh cũng xác nhận là có chơi bời gây nợ nên đang làm kiếm tiền để trả nợ mong chị Yên cho anh cơ hội để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, từ thời điểm chị L yêu cầu xin ly hôn đến khi vụ án đưa ra xét xử thì anh T vẫn không có phương án hay động thái gì để chị Yên thay đổi ý kiến và vẫn kiên quyết xin ly hôn anh T. Mặt khác, Tòa án cũng đã triệu tập anh T tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị L xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Trần Văn T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có với nhau 02 con chung tên: Trần Quốc Huy sinh ngày 16/9/2003 và Trần Duy Khang sinh ngày 04/6/2012. Đối với cháu Huy đã trưởng thành nên anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Khang sinh ngày 04/6/2012, chị L và anh T không thỏa thuận được ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cả anh T và chị L đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi sau khi anh và chị ly hôn và không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"* và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình:***"... con từ đủ 7 tuổi***

trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Như vậy, cháu Khang sinh ngày 04/6/2012 đã được 11 tuổi. Chị L xác định từ khi ly thân với anh T thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang. Tại phiên tòa, chị L đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khang cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi. Mặt khác, **căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Khang ngày 15/6/2023 thì cháu xác định sau khi chị L và anh T ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng** cần tiếp tục giao cháu Khang cho chị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị L và anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Yên L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yên L, cho chị L được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Duy Khang sinh ngày 04/6/2012 cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Yên L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 18 tháng 4 năm 2023 chị L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009053 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, Tp. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Thanh Tùng** **Tăng Thị Nhớ**